

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

BIỂU TƯỢNG “NẮNG” TRONG CA TỪ TRỊNH CÔNG SƠN

NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH
(Trường TH Kinh tế - Kỹ thuật Lào Cai)

1. Biểu tượng là vấn đề có tính chất liên ngành, ngày càng được sự quan tâm của nhiều ngành khoa học. Việc nghiên cứu biểu tượng có vai trò rất quan trọng đối với việc phân tích ngữ văn học.

Từ điển triết học do các nhà triết học Liên xô biên soạn đã định nghĩa biểu tượng như sau: “*Hình ảnh cảm tính cụ thể về những hiện tượng của thế giới bên ngoài*” [theo 6; 66]. Như vậy hiểu theo nghĩa triết học, tất cả các sự vật trong thế giới khách quan, khi được con người tiếp nhận đều có thể trở thành biểu tượng.

Theo quan điểm của tâm lí học, biểu tượng là hình thức cao nhất của giai đoạn nhận thức cảm tính trực quan. Trên cơ sở của cảm giác, tri giác, trong óc con người xuất hiện một hình thức cao hơn, đó là biểu tượng. Biểu tượng trực quan là biểu tượng cảm tính. Biểu tượng của biểu tượng - tức biểu tượng nghệ thuật, là kết quả của sự chuyển hoá từ biểu tượng trực quan thành biểu tượng phi trực quan.

Dưới quan điểm của ngữ nghĩa học, ngữ cảnh là một nhân tố chủ yếu dẫn đến sự biến đổi ngữ nghĩa của biểu tượng. Tác giả Nguyễn Thị Ngân Hoa đã chỉ ra rằng: Không bao giờ có thể giải thích một cách thật sự có hiệu lực các biến đổi ngữ nghĩa chỉ trên cơ sở các mối quan hệ nội tại của ngôn ngữ. Khi giải mã một biểu tượng nghệ thuật, phải chú ý đến ngữ cảnh ngôn ngữ, ngữ cảnh văn hoá, đặt trong mối quan hệ với nhân tố chủ thể và môi trường văn hoá.

2. Trịnh Công Sơn là một hiện tượng âm nhạc đặc biệt. Trong đời sống âm nhạc Việt Nam hiện nay, bên cạnh những dòng nhạc như nhạc đỏ, nhạc xanh, nhạc vàng, nhạc tiền chiến..., thì nhạc của Trịnh Công Sơn tồn tại như một dòng nhạc độc lập, trở thành một hiện tượng độc nhất vô nhị trong lịch sử ca nhạc và ngay cả trong lĩnh vực văn học từ trước đến nay. Từ khi đến với công chúng lần đầu năm 1958, nhạc Trịnh ngày càng chiếm được tình cảm của đông đảo công chúng yêu nhạc thuộc đủ mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi ngành nghề. Nhạc của ông luôn luôn là tiếng nói đồng cảm với bất cứ ai là người Việt Nam bởi nhạc đó là tiếng nói tha thiết của quê hương, tình yêu và thân phận con người.

Làm nên sức sống của nhạc Trịnh chính là phần ca từ. Nhạc sĩ Văn Cao cho rằng âm nhạc của Trịnh Công Sơn là kết quả của một cuộc hôn phối kì diệu giữa phần ca từ với phần âm nhạc, hai phần này hoà quyện vào nhau đến mức khó có thể tách rời, làm nên hồn cốt nhạc Trịnh, vì thế nên ông gọi nhạc sĩ họ Trịnh là “*Người ca thơ*” [12; 3]. Tác giả Hoàng Ngọc Hiến thì đánh giá: “*Tất cả ca từ của nhạc Trịnh Công Sơn làm thành một tình ca hay nhất thế kỉ*” [theo 13; 351]. Một đặc điểm nổi bật khiến Trịnh Công Sơn khác với các nhạc sĩ cùng thời là ca từ của ông thấm đậm chất hiện sinh. Quan niệm của ông về tình yêu, con người và cõi thế luôn mang tính siêu thực. Ông sử dụng ngôn ngữ với

những kết hợp từ lạ lẫm, tạo những hiệu ứng bất ngờ, các thủ pháp ngôn từ cũng được ông phát huy tối đa, tạo nên một thế giới biểu tượng vô cùng phong phú.

3. Nắng là một biểu tượng đặc biệt trong ca từ Trịnh Công Sơn. Nắng theo nghĩa phổ thông, là danh từ chỉ: "*nguồn ánh sáng trực tiếp từ mặt trời chiếu xuống*" (nắng trưa hè), hay "*khoảng thời gian của một ngày có nắng*" (thóc phơi độ ba nắng thì sẵn); Là tính từ chỉ: *hiện tượng có nắng* (ngồi chỗ nắng) [8; 661]. Từ ý nghĩa bản thể, nghĩa cơ sở ấy, nắng đã đi vào các ca khúc của Trịnh Công Sơn, xuất hiện dày đặc ở 52/ 228 ca khúc, chiếm tỉ lệ 22,8%, trở thành một biểu tượng nghệ thuật đặc sắc đa nghĩa. Trong ca từ Trịnh Công Sơn, không thấy xuất hiện dạng biến thể từ vựng Hán Việt của nắng như *ánh dương*, mà chỉ thấy xuất hiện nhiều dạng biến thể kết hợp trên trục ngữ đoạn khi đi vào ngôn ngữ thơ. Nắng kết hợp với các từ chỉ tính chất như: *nắng đầy, nắng úa, nắng mềm, nắng quanh hiu, nắng mới, nắng vàng, nắng phai tàn ...* không nhằm để chỉ tính chất của nắng mà nhằm diễn tả những cung bậc cảm xúc của lòng người; nắng kết hợp với các danh từ đi sau như: *nắng thủy tinh, nắng khuya, nắng ban mai...*, nắng cũng có thể kết hợp với các danh từ đi trước như: *dòng sông nắng, vườn xưa nắng...*, không phải nhằm định danh mà để gợi nhắc những nỗi niềm buồn vui mà tác giả gửi gắm qua những giai điệu tha thiết; nắng kết hợp với các động từ, trở nên những sinh thể sống động như: *nắng khép cánh, nắng hờn ghen, nắng (không) gọi, nắng lên, nắng soi, nắng vội, nắng thấp...* Nắng giống như một con người có tâm trạng, có tính cách, luôn chủ động, biết bộc lộ và thể hiện mình. Còn con người thì: *chọn nắng, lựa nắng, gọi nắng, uơm nắng...*, như lựa chọn cho mình một cách ứng xử trước cuộc đời. Ngoài ra còn có những sự kết hợp không cố định, những biến thể tán mạn cho thấy nắng luôn song hành

cùng vạn vật như: *nắng trong tim, nắng trong tiếng gà trưa, nắng trong nụ cười...*, gắn với những ngữ cảnh cụ thể với những hướng nghĩa biểu trưng khác nhau.

Là một người nhạy cảm, Trịnh Công Sơn đã có những quan sát tinh tế và phát hiện ra các trạng thái của nắng. Ông tâm sự: "*Trước kia mình tưởng mưa buồn, nhưng giờ mình thấy nắng thật sự buồn. Bởi dung nhan của nắng luôn thay đổi và màu sắc của nó mới thật gần với đời sống của con người. Nó có sớm mai, có trưa, có tàn phai, có một buổi chiều của một đời người. Còn mưa chỉ ào xuống rồi thôi, và mưa chỉ có một màu*" [7; 197]. Từ ý nghĩa bản thể, khi đi vào trong ca từ Trịnh Công Sơn, nắng đã thể hiện hai hướng nghĩa biểu trưng rõ rệt, thể hiện hai cảm xúc đối lập thường thấy ở con người: vui và buồn. Trịnh Công Sơn đã nhìn nắng trong tính lưỡng cực, tức trong tính nhị nguyên của vạn vật, và nắng cũng mang các trạng thái tâm lí như con người.

Trước hết, bởi nắng vốn mang màu sắc tươi sáng nên nó thường được nhắc đến như dấu hiệu của niềm vui. Trong ca từ Trịnh Công Sơn cũng vậy, nắng thể hiện niềm vui - chút niềm vui hiem hoi nơi "cõi tạm" mà theo Hoàng Phủ Ngọc Tường - nắng "*chính là một màu sắc của linh hồn Sơn*" [14; 96]. Trong nhiều ca khúc, "nắng" là biểu tượng của niềm vui, niềm hi vọng của con người giữa một thế giới nhỏ hẹp và có quá nhiều nỗi buồn này: *Mỗi ngày tôi chọn một lần thôi/Chọn tiếng ru con nhẹ bước vào đời/Tôi chọn nắng đầy/ Chọn cơn mưa tới/Để lúa reo mừng tựa vẫy tay* (Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui). Mối quan hệ tương tác giữa các đơn vị ngôn ngữ trong cùng một hệ hình: *tiếng ru con, nắng đầy, lúa reo mừng...*, trên trục ngữ đoạn đã cho thấy nắng biểu trưng cho những niềm vui vô bờ và trọn vẹn.

Biến thể kết hợp *nắng thấp* xuất hiện trong mối quan hệ liên tưởng với mùa xuân, tình mới đã biểu hiện niềm vui tinh khôi của

con người, niềm vui khi cây lá vào mùa, đời xây hoa trái và mời gọi những đôi lứa yêu nhau: *Em vào mùa hạ nắng thấp trên cao/ Và mùa xuân nào ngán ngơ tình mới* (Tôi ru em ngủ). Sử dụng đặc trưng tương đồng của các đơn vị ngôn ngữ, Trịnh Công Sơn đã đặt được dấu bằng (=) trong chiết đoạn ngôn ngữ: *Một loài chim mới đến vui như nắng ban mai/ Hãy về đây, hãy về đây/ Tôi cần nhìn lại nắng trong nụ cười* (Môi hồng đào). Nắng ban mai có những tiêu chí: nguyên sơ; rạng rỡ; ấm áp, có sức lan toả. Vậy ông đã đối chiếu những tiêu chí này với vui và tiêu chí rạng rỡ là có chung cho cả hai đơn vị, từ đó phương trình được hình thành: *vui = nắng ban mai*, nắng đã thấp lửa bên trong môi cười. Với đặc trưng ấm áp, nắng làm cho niềm vui như hồi sinh trở lại sau những buổi chiều tàn tạ: *Nghe bên ngày nắng mới/ Em đi bằng bước chân vui* (Yêu dấu tan theo). Nắng là tấm gương soi cho nụ cười em rạng rỡ. Nắng tồn cho vẻ đẹp của em thêm lộng lẫy khiến cho áng mây vô tri kia cũng phải ngại ngần tan biến đi: *Thương ai cười trong nắng/ Ngại ngừng áng mây tan* (Thương một người). Trong mối quan hệ liên tưởng, *giọt nắng* với đặc trưng tươi sáng, đã tô hồng môi em, khiến cho nắng trở thành chút ơn mà đời đã rộng rãi ban tặng, để cho *môi em* trở thành giấc mộng thiên đường: *Tôi tìm thấy tôi như giọt nắng kia/ Làm hồng chút môi cho em nhờ/ Môi thiên đường hót chim khuyên* (Cho đời chút ơn). Nắng trong biển thể kết hợp *uom nắng* tương tác với các yếu tố trên trục tuyến tính: *mây hồng, nghiêng sâu...* tạo ra mối quan hệ nhân - quả rõ ràng: Nắng nhuộm hồng cho mây. Mây nghiêng đổ để trút đi những sâu muộn của một "con đau dài": *Trời uom nắng cho mây hồng/ Mây qua mau em nghiêng sâu* (Mưa hồng). Nắng hiếm hoi trở thành dấu hiệu của niềm vui nhỏ nhoi giữa mệnh mang những nỗi đau

trong đời người: Chút tình người: *Khi con đau chưa dài/ Thì tình như chút nắng/ Khi con đau lên đầy/ Thì tình đã mênh mông* (Tình nhớ). Cũng đôi khi, nắng vui tươi được chiếu rọi trong phận người có đôi: *Đời xin có nhau, dài cho mãi sau/ Nắng không gọi sầu* (Hạ trắng). Tính chất tương đồng của nắng và lửa bếp đã khiến cho nắng có thêm một ý nghĩa biểu trưng nữa: thấp lên cho đời những niềm vui ấm áp, có sức toả lan mạnh mẽ: *Chiều đi như nắng/ Vẫn cho đời lửa bếp hồng khơi* (Chiều trên quê hương tôi).

Khoảnh khắc giữa ngộ trong các ca khúc Trịnh Công Sơn thường buồn đến nao lòng, tiếng gà trưa như tiếng vọng của thời gian, gọi nhớ kỉ niệm, gọi vào dĩ vãng, gọi vào niềm đau...Người đã ra đi, những thanh âm còn lại chỉ nhắc về một vùng hoài niệm: tất cả vẫn còn đó, chỉ thiếu vắng bóng hình yêu thương. Các yếu tố ngôn ngữ trong mối quan hệ liên tưởng trên cùng một hệ hình vốn chỉ tồn tại một cách tiềm tàng trong ý thức: tiếng mẹ ru, tiếng em thơ, chút nắng ..., giờ đây đã được sử dụng để xây dựng các thông báo hoàn chỉnh. Nắng đã bao bọc lấy không gian và gọi lên một chút xao động, phá vỡ cái cô quạnh, u buồn: *Em ra đi nơi này vẫn thế/ Lá vẫn xanh trên con đường nhỏ/ Vườn xưa vẫn có tiếng mẹ ru/ Có tiếng em thơ/ Có chút nắng trong tiếng gà trưa* (Em còn nhớ hay em đã quên).

Trịnh Công Sơn luôn cho rằng quê nhà của ông chính là cái bào thai trong bụng mẹ, nơi ông có những cảm nhận đầu tiên mối liên hệ với thế giới bên ngoài qua cơ thể của người mẹ, và đôi khi, trong những giây phút mơ hồ tìm về "quê quán tôi xưa". Cảm xúc của ông thật lạ: *"Lòng thật bình yên mà sao buồn thế"* bởi trong tâm trí ông luôn bị ám ảnh bởi một chuyến đi xa về bên kia thế giới, giả từ "cõi tạm" trở về với đất mẹ, trở về với bản thể của chính mình. Khi giấc mơ thức

tỉnh, giật mình nhìn nắng lên, giấc mộng tan biến, nắng đã mang niềm vui trở lại cho nhạc sĩ: *Đường nào đi tôi đi đến con say/ Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời/Dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy/Giật mình tỉnh ra ồ nắng lên rồi* (Bên đời hiu quạnh). Lí giải điều này, Trịnh đã từng tâm sự: "*Không hiểu sao từ 9 đến 10 tuổi, mình đã bị ám ảnh về sự chết lúc nào sẽ cướp cha mẹ mình. Đến năm mình 16 thì chuyện ấy xảy ra với cha mình. Nhưng thật buồn cười một hôm mình ngủ nằm mơ thấy mình chết, thức dậy mới hay mình vẫn sống. Mình rất mừng và thích thú nhìn nắng lên*" [10; 73]. Như vậy, nắng đã mang đến cho Trịnh Công Sơn những niềm vui nho nhỏ mà có cảm giác nó rất hiếm hoi giữa cõi đời triền phược này.

Nắng trong ca từ Trịnh Công Sơn không chỉ biểu hiện niềm vui mà còn là biểu trưng của niềm hi vọng, niềm vui sống: *Hãy cứ vui như mọi ngày/ Bên đời còn nắng/ Lá trời còn xanh/ Phố người còn đông/ Rồi quên, rồi quên...* (Hãy cứ vui như mọi ngày). Ở đây các tín hiệu đơn kết hợp với nhau đã làm nảy sinh một tín hiệu mới. Nghệ thuật lắp ghép khi xây dựng những kết hợp *đời còn nắng, lá còn xanh, người còn đông...* đã hướng người nghe vào bình diện nghĩa thứ nhất: những gì mà đời còn tồn tại. Nhưng đồng thời đã tạo nên một ý nghĩa mới có nội dung lớn hơn tổng số nội dung ý nghĩa của các thành tố kết hợp: hãy cứ vui lên, vì đời sống vẫn còn nắng - nắng sẽ xua tan hết mọi ưu phiền, nắng sẽ thấp lên niềm tin vào ngày mai.

Đôi khi con người cảm thấy gần như tuyệt vọng: đời hư vô, em hư không, trong mầm sống đã thấy sự tàn phai "*trong xuân thì thấy bóng trăm năm*", thì nắng lại trở thành dấu hiệu của ánh sáng, của ngày mai: *Có điều gì gần như niềm tuyệt vọng/ Môi em hồng như lá hư không/ Có nhiều khi bên gối tôi nằm/*

Nghiêng sang em tôi thấy nắng vàng (Gần như niềm tuyệt vọng). Và, khi con người phải đứng trước hồ thẳm của cuộc đời, tuyệt vọng khi bị cuộc đời chối từ, đời chỉ là một giấc mộng quá xa xôi, mà con người lại nhỏ bé nên chơi vơi giữa đau thương, không có chút niềm tin bầu vuu: *Đi về đâu hỡi em/ Khi trong lòng không chút nắng* (Đời gọi em biết bao lần), thì con người lại mãi miết kiếm tìm một điều kì diệu: "*Nắng trong tim*". Văn xuôi chủ yếu dùng thao tác kết hợp để xây dựng các thông báo và qua đó dùng để nhắc gợi ngữ cảnh, nhưng trong thơ, tính tương đồng của các đơn vị ngôn ngữ lại được dùng như một thủ pháp chủ yếu để xây dựng các mã ngôn ngữ. Ở đây các đơn vị ngôn ngữ tương đương trong cùng một hệ hình: ngày tháng êm đềm, nắng trong tim, thoáng hương thơm... đã đánh dấu nghĩa biểu trưng của nắng: niềm tin, niềm hạnh phúc, và cả một trời hi vọng: *Đời gọi em về giữa đau thương/ Để trả lại em ngày tháng êm đềm/ Trả lại nắng trong tim/ Trả lại thoáng hương thơm* (Đời gọi em biết bao lần). Nắng còn đem lại cho con người sức sống và sự hồi sinh. Trong cõi đời lắm "nhục nhằn" này, có ngàn vạn nỗi khổ đau mà con người phải chịu đựng: rừng hoạn nạn bởi bom đạn; những bàn chân tật nguyên; những đôi mắt chỉ còn bóng đêm; lòng người thì tuyệt vọng; chỉ cò biết nguyện ước cho tương lai..., thì khi đó nắng đã trở thành ánh sáng của niềm tin vào sự hồi sinh lớn của cả quê hương xứ sở: *Xin cho lá mùa xuân xanh trên rừng hoạn nạn/ Xin cho những bàn chân hãy nổi trên tật nguyên (...)* *Xin chút nắng về soi trên mắt không còn ngày* (Mùa phục hồi).

Nắng từ ý nghĩa bản thể là một hiện tượng chiếu sáng của tự nhiên, khi kết hợp trên trục ngữ đoạn trong ca từ của Trịnh Công Sơn đã trở thành một biểu tượng đặc biệt, một sinh thể có sức sống nội tại mãnh liệt.

Trịnh Công Sơn vốn là người yêu thích triết học, và ông thích đưa triết học vào trong các ca khúc của mình. Vạn vật trên thế giới này - dù hữu hình hay vô hình thì đều tồn tại và phát triển theo quy luật vốn có của nó, và "nắng" không phải là một ngoại lệ. Nắng là một hiện tượng mà ta có thể tri giác bằng trực quan, thông qua các cơ quan thị giác, xúc giác, và thậm chí cả khứu giác. Mọi vật trên trái đất này đều tồn tại trong tính nhị nguyên của nó, những mặt này như âm với dương, nước với lửa, luôn ở trong hai trạng thái đối lập nhau. Nắng biết vui, thì nắng cũng biết buồn, bởi nhạc sĩ họ Trịnh thường tri giác nắng bằng thị giác và soi chiếu cả tâm trạng mình qua những sắc màu biến đổi của nắng. Trong một ngày nắng có ba lần đổi màu: buổi sáng rất tươi, buổi trưa vàng úa, buổi chiều tàn phai. Nắng cũng giống như đời người vậy, và cái úa tàn, phôi phai của nắng đã lừa vào trong ca khúc của Trịnh Công Sơn *một nỗi buồn bàng bạc*, không đau đớn quặn thắt, nhưng trần trụi và day dứt.

Có khi, nắng chỉ là duyên cớ cho những dòng hoài niệm vu vơ về những nỗi buồn chia xa, nắng đưa con người lãng đãng quanh những nuối tiếc, giận hờn: *Đôi khi nắng lên phố xưa làm tôi nhớ/ Đôi khi có mưa giữa khuya hồn tôi bỗng vu vơ* (Rồi như đá ngậy ngô). Sắc màu tàn phai của nắng khiến người ta liên tưởng đến những gì đã không còn nguyên vẹn, đã đổ vỡ: tình phai nhạt, mộng tàn..., và nắng gợi ra mệnh mang những nỗi buồn: *Hàng cây mơ bóng bên đường/Gọi người khi nắng phai tàn/ Gọi tình yêu vào lãng quên* (Đau tình sâu).

Cuộc đời quá hà tiện khi ban tặng những ngày vui. Tiếng cười chỉ được nghe đâu đó vài lần trong một đời, nhưng cũng chỉ là nghe trong giấc mộng không có thật. Nắng kết hợp trên trục ngữ đoạn với những động từ chỉ dấu hiệu của sự kết thúc như *vội khếp, vội tắt* cho thấy nắng mong manh, đượm

buồn và muộn phiền giống như đoạn kết của một cuộc tình đã chết: *Chút nắng vàng giờ đây cũng vội khếp lại từng đêm vui(...)* *Tình như nắng vội tắt chiều hôm/ Tình không xa nhưng không thật gần* (Như một lời chia tay).

Ở trạng thái "vàng phai", nắng đã đặt cả trời đất trong một màu sắc ảm đạm, u tối, khiến cho các chiều kích thời gian và không gian đều nhuốm màu tàn tạ: *Rộng nghìn thu một tà dương ấy*. Nắng đã tạo nên một nỗi buồn có sức lan toả ghê gớm. Nắng đẩy không gian ra xa cho thêm phần trống trải, hoang lạnh khiến cho lời ru như lạc lõng giữa cõi vô biên: *Dòng sông nắng cho bờ bến rộng/ Vườn trưa nắng tiếng ru lạc loài* (Vàng phai trước ngõ).

Khi quy các yếu tố ngôn ngữ trong một chiết đoạn về một hệ phương trình: nắng vàng = em, thì nắng lại trở thành ẩn dụ về "em", thấp thoáng trong đời "tôi", nhưng lại xa cách nghìn trùng. Nắng - em đã để lại cho tôi niềm luyến tiếc và nỗi buồn day dứt: *Nắng vàng em đi đâu mà vội/ Mà vàng nắng vàng ơi/Mà vội, nắng vàng, nắng vàng ơi!* (Bóng bóng ơi!). "Nắng vàng", bay nhây, tình nghịch, vô tâm, rời xa tôi, làm buốt đau lòng tôi: *Nắng vàng ở đâu, bóng về nơi nào?* (Thủa bóng là người). Khi đã nhận chân được sự thật, nhận rõ gương mặt "xanh lòng tàn phai" của người tình, cũng bằng cách quy về một phương trình: tôi = giọt nắng, thì "giọt nắng - tôi" tuy có vẻ hờ hững đầy nhưng trần trụi, khổ đau: *Từ trắng thôi là nguyệt/ Tôi như giọt nắng ngoài kia/ Từ em thôi là nguyệt/ Cõi như phút đó tình cò* (Nguyệt ca).

Nắng đã trở thành người bạn tâm giao, hiểu những tâm sự của con người. Nắng kết hợp với úa đã diễn tả tâm trạng bi ai của con người: *Từng ngày nhìn nắng úa ngoài hiên/ Một ngày buồn tênh đời dấu mặt/Thu lại góc mình một bóng tối* (Ngâm ngùi riêng ta).

Nắng là không gian để tình yêu sống và tồn tại, nên nắng đã soi thấu nỗi thất vọng của con người khi cuộc kiếm tìm thất bại: *Tìm tình trong nắng/ Em gặp cơn mưa/Tìm tình giữa ngo/ Buồn lưa thưa về* (Bóng không là bóng). Nắng kết hợp với *quạnh hiu* đã gợi nên cả một trời tâm trạng. Bởi khi con người thu mình lại như một con chim bé nhỏ, quan sát nhân gian chia lìa mà thở than nuối tiếc, một đời chim mỗi cánh tìm kiếm thiên đường và thất vọng, nên âu sầu chờ buồn đau giữa ánh nắng chiều: *Tôi như con chim chiều/ Mang đầy nắng quạnh hiu/ Trên đôi vai u sầu/ Tìm về nơi cuối đèo* (Như chim ưu phiền).

Nắng vàng vốn vẫn là một biểu tượng đẹp đẽ của một cuộc sống tràn đầy hương sắc. Nhưng *nắng vàng* kết hợp với “*phai*” đã chuyển sang diễn tả trạng thái tàn tạ, phôi pha của cảnh vật. Những hình ảnh kế tiếp trong quan hệ liên tưởng về một con đường xa hút như đi vào cõi vô biên, một tâm hồn sầu muộn đã khiến nắng trở thành biểu tượng cho sự tàn phai của một đời người, của một số phận đầy bi kịch: *Đừng tuyệt vọng tôi ơi đừng tuyệt vọng/ Nắng vàng phai như một cõi đời riêng (...)/ Có đường xa và nắng chiều quạnh quẽ /Có hồn ai đang nhẹ sầu lên* (Tôi ơi đừng tuyệt vọng). Nắng là sứ giả mang tin buồn đến với những cuộc tình chưa tròn đầy: *Lùa nắng cho buồn vào tóc em/ Bàn tay xôn xao đón ưu phiền* (Nắng thủy tinh). Hay nắng là dấu hiệu của chia xa, của sự phôi pha, sự kết thúc: *Đời sẽ buồn như chiều đông nắng lên nương dâu/ Đã có nghìn trùng trên môi người tình/ Đã dấu nụ tàn bên trong nụ hồng/ Có chớm lạnh lòng trên môi nồng nàn* (Như một vết thương).

4. Nắng với những ý nghĩa biểu trưng nói trên đã trở thành một biểu tượng đặc biệt trong ca từ Trịnh Công Sơn, thành biểu tượng về niềm vui và nỗi buồn đau trần trụi, có day dứt tra vấn lương tâm, có hi vọng

chen lẫn tuyệt vọng, có cả niềm vui hồn nhiên và niềm tin vào ngày mai tươi sáng rạng ngời hạnh phúc. Nắng cũng giống như cuộc đời con người, vui và buồn luôn hội ngộ song hành bên nhau.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phan Cảnh (1987), *Ngôn ngữ thơ*, Nxb Đại học và trung học chuyên nghiệp, HN.
2. Jean Chevalier, Alain Gheerbrant (2002), *Từ điển biểu tượng văn hoá thế giới*, Nxb Đà Nẵng.
3. Nguyễn Tiến Dũng (1999), *Chủ nghĩa hiện sinh: lịch sử, sự hiện diện ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
4. S.Freud, C.Jung, E.Frommm (2004), *Phân tâm học và văn hoá nghệ thuật*, Đỗ Lai Thuý biên soạn, Nxb Văn hoá thông tin.
5. Nguyễn Thị Ngân Hoa (2005), *Sự phát triển ý nghĩa của hệ biểu tượng trang phục trong ngôn ngữ thơ ca Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ ngữ văn, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.
6. Bùi Công Hùng (2000), *Quá trình sáng tạo thơ ca*, Nxb Văn hoá Thông tin.
7. Nhiều tác giả (2004), *Trịnh Công Sơn - người hát rong qua nhiều thế hệ*, Nxb Trẻ.
8. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
9. Bùi Vĩnh Phúc (2008), *Trịnh Công Sơn – ngôn ngữ và những ám ảnh*.
10. Lê Minh Quốc (2006), *Rơi lệ ru người*, Nxb Phụ nữ.
11. Trần Văn Sáng (2007), *Biểu trưng mùa xuân trong thơ ca*, Ngôn ngữ & Đời sống số 6.
12. Trịnh Công Sơn (1998), *Những bài ca không năm tháng*, Nxb Âm nhạc.
13. Nguyễn Trọng Tạo - Nguyễn Thụy Kha – Đoàn Tử Huyền (2001), *Trịnh Công Sơn - một người thơ ca, một cõi đi về*, Nxb Âm nhạc, trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông tây.
14. Hoàng Phủ Ngọc Tường (2005), *Trịnh Công Sơn và cây đàn Lya của hoàng tử bé*, Nxb trẻ.
15. <http://www.tcs-home.org/ban-e/pham-van-dinh/thu-muc-ca-khuc-trinh-cong-son>.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 16-05-2009)